

Số: 57/2024/QĐST-HNGĐ

Duy Tiên, ngày 01 tháng 11 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2024/TLST- HNGĐ ngày 23/10/2024, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị **Huỳnh Thị Trúc L**, sinh năm 2004;

Nơi cư trú: **Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.**

\* **Bị đơn:** Anh **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: **Tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Huỳnh Thị Trúc L** và anh **Hoàng Văn Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị **Huỳnh Thị Trúc L** và anh **Hoàng Văn Đ** cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu **Hoàng Thị Ngọc Á**, sinh ngày 26/8/2022. Chấp nhận sự thoả thuận của chị **Huỳnh Thị Trúc L** và anh **Hoàng Văn Đ** giao cháu **Á** cho anh **Đ** trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được và chị **L** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **L**, anh **Đ** được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh **Đ** và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị **L** trong việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị **L**, anh **Đ** mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chấp nhận sự thoả thuận của đương sự để chị **L** chịu toàn bộ án phí ly hôn

sơ thẩm 150.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị **L** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên theo biên lai số 0001506 ngày 23/10/2024 được đổi trừ khi thi hành án. Trả lại chị **Huỳnh Thị Trúc L** 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- THADS thị xã Duy Tiên;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tươi**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/QĐST-HNGĐ

*Duy Tiên, ngày 12 tháng 4 năm 2021;*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST- HNGĐ ngày 29/3/2021, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

\* **Bị đơn:** Chị Đào Thị N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021;

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh V và chị Đào Thị N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của anh Nguyễn Thanh V và chị Đào Thị N, giao cháu Nguyễn Anh B, sinh ngày 18/8/2016 cho anh Nguyễn Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V, chị N được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh V và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh V, chị N mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thoả thuận của đương sự để anh V chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 29/3/2021 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại anh Nguyễn Thanh V 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- THADS thị xã Duy Tiên;
- UBND xã Chuyên Ngoại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

### **THẨM PHÁN**

**Mạnh Xuân Hải**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87/2017/QĐST-HNGĐ

*Duy Tiên, ngày 09 tháng 10 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2017/TLST- HNGĐ ngày 02/8/2017,  
giữa:

\* **Nguyên đơn:** chị **Lê Thị Đ1**, sinh năm 1984

Địa chỉ: **Thôn H, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam**

\* **Bị đơn:** anh **Vũ Đức K**, sinh năm 1980

Địa chỉ: **Thôn H, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 9 năm 2017;

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị Đ1** và anh **Vũ Đức K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của chị **Lê Thị Đ1** và anh **Vũ Đức K** giao các cháu **Vũ Thị Thanh C**, sinh ngày 03/10/2005 và cháu **Vũ Hoài B1**, sinh ngày 12/12/2008 cho chị **Lê Thị Đ1** trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu **Vũ Thành Đ2**, sinh ngày 15/10/2011 cho anh **Vũ Đức K** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **Đ1**, anh **K** được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị **Đ1**, anh **K** mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thoả thuận của đương sự để chị **Đ1** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị **Đ1** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 02/8/2017 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị **Lê Thị Đ1** 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND xã Hoàng Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Thuận**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..../2017/QĐST-HNGĐ

*Duy Tiên, ngày 25 tháng 9 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2017/TLST- HNGĐ ngày 28/3/2017,  
giữa:

\* **Nguyên đơn:** chị **Bạch Thị P**, sinh năm 1986

Địa chỉ: **thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam**

\* **Bị đơn:** anh **Vũ Sỹ C1**, sinh năm 1979

Địa chỉ: **thôn B, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày  
15 tháng 9 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bạch Thị P** và anh **Vũ Sỹ C1**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị **P** và anh **C1** xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị **P**, anh **C1** mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thoả thuận của đương sự để chị **P** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị **P** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 28/3/2017 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị **Bạch Thị P** 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND xã Yên Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Thuận**



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2017/QĐST-HNGĐ

*Duy Tiên, ngày 22 tháng 8 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2017/TLST- HNGĐ ngày 08/8/2017,  
giữa:

\* **Nguyên đơn:** anh Nguyễn Khắc G, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam.

\* **Bị đơn:** chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam

Địa chỉ hiện nay: Ấp Thượng, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Khắc G** và chị **Hoàng Thị H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: anh **G** và chị **H** xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm anh **G**, chị **H** mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thoả thuận của đương sự để anh **G** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh **G** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 08/8/2017 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại anh **Nguyễn Khắc G** 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND xã Hoàng Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Thuận**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2017/QĐST-HNGĐ

*Duy Tiên, ngày 22 tháng 8 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2017/TLST- HNGĐ ngày 01/8/2017, giữa:

\* **Nguyên đơn:** anh **Vũ Đức C2**, sinh năm 1985

Địa chỉ: **Thôn T, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam**

\* **Bị đơn:** chị **Nguyễn Thị P1**, sinh năm 1992

Địa chỉ: **Thôn N, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Vũ Đức C2** và chị **Nguyễn Thị P1**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị P1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đức V1 sinh ngày 04/01/2013 cho đến khi cháu Văn đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh C2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C2 được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị P1 và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh C2 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm anh C2, chị P1 mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để anh C2 chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh C2 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 01/8/2017 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại anh Vũ Đức C2 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND xã Yên Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Mạnh Xuân Hải**

Số: 80/2017/QĐST-HNGĐ

Duy Tiên, ngày 20 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2017/TLST- HNGĐ ngày 02/8/2017, giữa:

\* **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam

\* **Bị đơn:** anh Vũ Xuân T1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Xuân T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Bảo K1 sinh ngày 27/6/2017; anh Vũ Xuân T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Khánh Nguyên s ngày 19/9/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

2.2. Về tài sản chung, công nợ, công sức chung của vợ chồng: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chi **T**, anh **T1** mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chi **T** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chi **T** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 02/8/2017 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chi **Nguyễn Thị T** 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND xã Duy Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Mạnh Xuân Hải**

Số: 64/2017/QĐST-HNGĐ

Duy Tiên, ngày 28 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2017/TLST- HNGĐ ngày 10/8/2017, giữa:

\* **Nguyên đơn:** chị **Vũ Thị Như N1**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: **Thôn T, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam.**

\* **Bị đơn:** anh **Đào Trường G1**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: **Thôn T, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị Như N1** và **anh Đào T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Khi ly hôn, chị **Vũ Thị Như N1** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Đào Xuân P2** sinh ngày 31/8/2016 cho đến khi cháu **P2** đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh **G1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **G1** được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị **N1** và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh **G1** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chi **N1**, anh **G1** mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chi **Ngọc c** toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chi **N1** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 10/8/2017 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chi **Vũ Thị Như N1** 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND xã Yên Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Mạnh Xuân Hải**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2017/QĐST-HNGĐ

*Duy Tiên, ngày 26 tháng 5 năm 2017*



## **QUYẾT ĐỊNH** **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ** **SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2017/TLST- HNGĐ ngày 26/4/2017, giữa:

\* **Nguyên đơn:** chị **Nông Thị L1**, sinh năm 1991

Địa chỉ: **xóm P, thị trấn H, huyện P, tỉnh Cao Bằng**

\* **Bị đơn:** anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1990

Địa chỉ: **thôn N, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2017;

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nông Thị L1** và anh **Nguyễn Văn H1**

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị **L1** và anh **H1** xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị **L1**, anh **H1** mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thoả thuận của đương sự để chị **L1** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị **L1** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 26/4/2017 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị **Nông Thị L1** 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND xã Bạch Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Thuận**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

Số: 54/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Duy Tiên, ngày 10 tháng 8 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2017, giữa:

\* **Nguyên đơn:** anh **Nguyễn Huy H2**, sinh năm 1990

Địa chỉ: **Phố P, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam**

\* **Bị đơn:** chị **Đàm Thị T2**, sinh năm 1990

Địa chỉ: **Phố P, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Huy H2** và chị **Đàm Thị T2**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của anh **Nguyễn Huy H2** và chị **Đàm Thị T2**, giao cháu **Nguyễn Tùng L2**, sinh ngày 17/9/2015 cho chị **Đàm Thị T2** trực tiếp nuôi dưỡng, anh **H2** có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 500.000đ/ tháng kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu **L2** đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh **H2**, chị **T2** được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị **T2** và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **H2** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm anh **H2**, chị **T2** mỗi người phải chịu 75.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con, anh **H2** phải chịu 150.000đ. Chấp nhận sự thoả thuận của đương sự để anh **H2** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh **H2** đã nộp

tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 20/7/2017 được đổi trừ khi thi hành án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND thị trấn Hòa Mạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Thuận**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2017/QĐST-HNGĐ

*Duy Tiên, ngày 19 tháng 6 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2017/TLST- HNGĐ ngày 01/6/2017,  
giữa:

\* **Nguyên đơn:** chị **Hương Thị Thu H3**, sinh năm 1987

Địa chỉ: **Thôn Y, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam**

\* **Bị đơn:** anh **Nguyễn Văn P3**, sinh năm 1986

Địa chỉ: **Thôn Y, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày  
09 tháng 6 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Hương Thị Thu H3** và anh **Nguyễn Văn P3**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị **Hương Thị Thu H3** và anh **Nguyễn Văn P3** giao cháu **Nguyễn Hà M** sinh ngày 25/01/2014 cho chị **Hương Thị Thu H3** trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh **P3** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **H3**, anh **P3** được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị **H3** và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **P3** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị **H3**, anh **P3** mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chị **H3** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị **H3** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 01/6/2017 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị **Hương Thị Thu H3** 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND xã Chuyên Ngoại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Thuận**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43/2017/QĐST-HNGĐ

*Duy Tiên, ngày 03 tháng 7 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2017/TLST- HNGĐ ngày 13/6/2017,  
giữa:

\* **Nguyên đơn:** anh Nguyễn Quang H4, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam

\* **Bị đơn:** chị Kiều Thị H5, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã C, huyện D, Hà Nam

Địa chỉ hiện nay: Thôn Y, xã C, huyện D, Hà Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày  
23 tháng 6 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang H4 và chị Kiều Thị H5.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Quang H4 và chị Kiều Thị H5, để chị Kiều Thị H5 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà A sinh ngày 12/10/2014 kể từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh H4 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H4, chị H5 được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị H5 và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H4 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm anh H4, chị H5 mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để anh H4 chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh H4 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 13/6/2017 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại anh Nguyễn Quang H4 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND xã Châu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Mạnh Xuân Hải**



TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43/2017/QĐST-HNGĐ

Duy Tiên, ngày 03 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2017/TLST- HNGĐ ngày 13/6/2017,  
giữa:

\* **Nguyên đơn:** anh Nguyễn Quang H4, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam

\* **Bị đơn:** chị Kiều Thị H5, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã C, huyện D, Hà Nam

Địa chỉ hiện nay: Thôn Y, xã C, huyện D, Hà Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày  
23 tháng 6 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang H4 và chị Kiều Thị H5.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của anh Nguyễn Quang H4 và chị Kiều Thị H5, để chị Kiều Thị H5 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà A sinh ngày 12/10/2014 kể từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh H4 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H4, chị H5 được

quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị **H5** và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **H4** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm anh **H4**, chị **H5** mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để anh **H4** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh **H4** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 13/6/2017 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại anh **Nguyễn Quang H4** 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND xã Châu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Mạnh Xuân Hải**

Số: 49/2017/QĐST-HNGĐ

Duy Tiên, ngày 24 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2017/TLST- HNGĐ ngày 24/5/2017, giữa:

\* **Nguyên đơn:** chị **Trần Thị Thanh N2**, sinh năm 1996

Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam**

\* **Bị đơn:** anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1988

Địa chỉ: **Thôn N, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Thanh N2** và anh **Nguyễn Văn Q**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của chị **Trần Thị Thanh N2** và anh **Nguyễn Văn Q**, giao cháu **Nguyễn Trần T3** sinh ngày 18/5/2014 cho anh **Nguyễn Văn Q** trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2017 đến khi cháu **T3** đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được, chị **N2** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **N2**, anh **Q** được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh **Q** và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị **N2** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chi **N2**, anh **Q** mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chi **N2** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chi **N2** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 24/5/2017 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chi **Trần Thị Thanh N2** 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND xã Bạch Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Thuận**

Số: 37/2017/QĐST-HNGĐ

Duy Tiên, ngày 26 tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2017,  
giữa:

\* **Nguyên đơn:** anh **Bạch Văn H6**, sinh năm 1988

Địa chỉ: **Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam**

\* **Bị đơn:** chị **Lê Thị Minh H7**, sinh năm 1993

Địa chỉ: **Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày  
18 tháng 5 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Bạch Văn H6** và chị **Lê Thị Minh H7**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của anh **Bạch Văn H6** và chị **Lê Thị Minh H7**, giao các cháu **Bạch Long V2** sinh ngày 08/9/2011 và **Bạch Thị Phương A1** sinh ngày 25/4/2014 cho anh **Bạch Văn H6** trực tiếp nuôi dưỡng, chị **H7** có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 500.000đ/ tháng kể từ tháng 6/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh **H6**, chị **H7** được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh **H6** và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị **H7** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm anh **H6**, chị **H7** mỗi người phải chịu 75.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con, chị **H7** phải chịu 150.000đ. Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự đề anh **H6** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh **H6** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 28/4/2017 được đối trừ khi thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND thị trấn Đồng Văn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Thuận**

Số: 38/2017/QĐST-HNGĐ

Duy Tiên, ngày 26 tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2017/TLST- HNGĐ ngày 03/5/2017, giữa:

\* **Nguyên đơn:** chị **Lê Thị H8**, sinh năm 1991

Địa chỉ: **Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam**

\* **Bị đơn:** anh **Nguyễn Duy T4**, sinh năm 1978

Nơi ĐKNKTT: **Phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.**

Nơi làm việc: **Công ty TNHH D, khu công nghiệp Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị H8** và anh **Nguyễn Duy T4**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của chị **Lê Thị H8** và anh **Nguyễn Duy T4** giao cháu **Nguyễn Lê Thu U** sinh ngày 14/9/2012 cho chị **Lê Thị H8** trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 5/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. **Anh T5** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **H8**, anh **T5** được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị **H8** và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **T5** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chi **H8**, anh **T5** mỗi người phải chịu 75.000đ. Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chi **H8** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chi **H8** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 03/5/2017 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chi **Lê Thị H8** 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- UBND xã Thanh Lưu; Thanh Liêm, Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Thuận**